

HỒ CHÍ MINH VỚI QUAN HỆ VIỆT - XÔ TRONG NHỮNG NĂM 1950 – 1969

NGUYỄN THỊ HƯƠNG*

TÓM TẮT

Ngày 30-01-1950, Liên Xô chính thức thiết lập ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện này có ý nghĩa vô cùng quan trọng, chấm dứt thời kỳ “chiến đấu trong vòng vây” của dân tộc ta. Trong những năm 50, 60 của thế kỷ XX, với đường lối ngoại giao khôn khéo, tinh tế, mềm dẻo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng bước đưa quan hệ giữa hai nước Việt Nam – Liên Xô lên một tầm cao mới. Việt Nam đã nhận được nhiều nguồn viện trợ của Liên Xô trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật, giáo dục và chính trị.

Từ khóa: quan hệ Việt – Xô, ngoại giao, viện trợ, Liên Xô.

ABSTRACT

Ho Chi Minh and the Vietnam–The Soviet Union relationship in the years 1950 - 1969

On 30th January 1950, the Union of Soviet Socialist officially established an external relation with the Democratic Republic of Vietnam. This event is extremely important, because it ended the period of "fighting in the siege" of our nation. In the years 1850s and 1860s, with a clever, delicate and flexible external relation strategies, President Ho Chi Minh has gradually brought relations between the two countries Vietnam –The Soviet Union to a new level. Vietnam received aids from the Soviet Union in all fields including economic, military, science and technology, education and political supporting.

Keywords: Vietnam – Soviet Union relationship, foreign affair, support, the Soviet Union.

1. Đặt vấn đề

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với muôn vàn khó khăn thử thách, ngoài việc phải đối phó với giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, chúng ta còn bị kẻ thù cô lập, không liên hệ với bên ngoài. Trước tình hình đó, với đường lối ngoại giao khéo léo, linh hoạt, mềm dẻo và nêu cao tinh thần yêu chuộng hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm gắn cách mạng Việt Nam với cách

mạng thế giới. Mỗi quan hệ đó được phát triển và thắt chặt thành tinh thần quốc tế vô sản khi Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô vào đầu năm 1950, và trong những thập niên sau đó (thập niên 60, 70), mỗi quan hệ Việt – Xô ngày càng bền vững. Liên Xô đã viện trợ mọi mặt cho cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc Việt Nam.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Thời kì 1950 – 1954

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đánh đổ nền thống trị của đế quốc Nhật và Pháp ở Việt Nam, nước Việt Nam Dân

* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

chủ Cộng hòa được thành lập. Ngày 02-9-1945, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát biểu Tuyên ngôn độc lập trước quốc dân Việt Nam và thế giới. Nhưng lúc này, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, đối đầu với nhiều khó khăn: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm; chính quyền cách mạng vừa mới thành lập, chưa được củng cố; lực lượng vũ trang còn non yếu. Nước Việt Nam mới ra đời, chưa được nhiều quốc gia biết đến, mặt khác lại bị bọn đế quốc, thực dân bao vây, cô lập, phải chiến đấu trong sự đơn độc, không được hỗ trợ từ bên ngoài. Vì vậy, một trong những cố gắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu của cuộc kháng chiến là nhằm phá vỡ thế bao vây của kẻ thù, gỡ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới và tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa (XHGN), các lực lượng tiến bộ trên thế giới cho cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sau khi được Trung Quốc đặt quan hệ ngoại giao (18-01-1950), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới Bắc Kinh (21-01-1950). Trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai và các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước Trung Quốc, Người đã thông báo tình hình cách mạng Việt Nam, đường lối chủ trương của Đảng và đề nghị Trung Quốc ủng hộ cuộc kháng chiến của ta. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị “Chính phủ Trung Quốc thông báo cho Xtalin biết Người đang thăm Trung Quốc và đề nghị được gặp Xtalin để thông báo cho Chính phủ Liên Xô biết

về tình hình cách mạng Việt Nam. Xtalin đồng ý và mời Người sang thăm Liên Xô” [8; tr.180].

Ngày 23-01-1950, thay mặt Chính phủ Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoàng Minh Giám đã gửi công hàm tới Bộ trưởng Bộ ngoại giao Liên Xô, đề nghị hai nước kiến lập quan hệ ngoại giao chính thức và trao đổi đại sứ.

Đáp lại thiện chí trên, ngày 30-01-1950, Bộ Ngoại giao Liên Xô đã gửi cho Bộ Ngoại giao Việt Nam công hàm thông báo Chính phủ Liên Xô chấp thuận thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trao đổi công sứ. Trong đó có đoạn “Sau khi xem xét lời đề nghị của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhận thấy Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đại diện cho đại đa số nhân dân Việt Nam, Chính phủ Liên Xô quyết định kiến lập bang giao giữa Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô – Việt và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trao đổi đại sứ” [10; tr.9].

Như vậy, với thắng lợi ngoại giao đầu năm 1950, Việt Nam đã phá vỡ được thế bao vây cô lập của kẻ thù, mở rộng ngoại giao với các nước trên thế giới. Cuộc kháng chiến chống Pháp giờ đây không phải chỉ mình nhân dân Việt Nam, mà còn của các lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Ngày 03-02-1950, từ Bắc Kinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi tàu hỏa đến Mát-xcơ-va. Người đã có cuộc gặp gỡ và hội đàm với các nhà lãnh đạo Đảng và nhà nước Liên Xô. Sau khi nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, Xtalin và các nhà

lãnh đạo Liên Xô thông cảm với tình hình khó khăn của cách mạng Việt Nam và hoàn toàn đồng ý với đường lối chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam trong những năm qua. Chính phủ Liên Xô hứa sẽ tích cực viện trợ về mọi mặt cho cuộc kháng chiến của Việt Nam, giúp đào tạo cán bộ trên mọi lĩnh vực cho cuộc kháng chiến và kiến quốc sau này. Đại nguyên soái Xtalin nói: “Trước kia do nhiều nguồn tin chưa chính xác nên lãnh đạo Liên Xô chưa hiểu tình hình Đông Dương và Việt Nam; nay Liên Xô đồng tình với đường lối của Đảng Việt Nam, sẽ cùng các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tích cực viện trợ cho Việt Nam trong kháng chiến và đào tạo cán bộ cho xây dựng hòa bình” [2; tr.121].

Để củng cố lòng tin của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Liên Xô, Xtalin còn nhấn mạnh: “Từ nay trở đi, đồng chí có thể tin tưởng ở sự giúp đỡ của chúng tôi, đặc biệt vào thời điểm sau cuộc kháng chiến, chúng tôi có nhiều hàng hóa, chúng tôi sẽ chuyển tới cho các đồng chí qua Trung Quốc” [12; tr.286].

Việc Liên Xô, một cường quốc vĩ đại, có vị trí ảnh hưởng hàng đầu trên thế giới công nhận Việt Nam có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với cục diện của cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược trong giai đoạn quyết định. Hành động ngoại giao này của Liên Xô đã phá vỡ được thế bao vây và cô lập của Việt Nam, nối liền Việt Nam với hậu phương lớn là các nước XHCN anh em, mở đầu sự công nhận rộng rãi của cộng đồng

quốc tế với Việt Nam và tiếp thêm sức mạnh tinh thần và vật chất cho nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng thời, thông qua sự kiện này, vị trí pháp lý của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được khẳng định một cách chính thức. Điều đó làm thất bại ý đồ của Pháp nhằm xây dựng vị trí quốc tế của bù nhìn Bảo Đại và cô lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.

Sau thắng lợi ngoại giao năm 1950, theo tinh thần đường lối đối ngoại đã được xác định, Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính phủ ta tích cực hoạt động nhằm mở rộng quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước dân chủ khác. Các tổ chức như: Hội hữu nghị Việt – Xô, các tháng hữu nghị, ngày hữu nghị với nhân dân Liên Xô lần lượt được tổ chức nhằm tăng cường mối quan hệ và tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân Liên Xô.

Theo đề nghị của chính phủ Việt Nam, Liên Xô đã đồng ý để ta thành lập sứ quán ở thủ đô Mát-xcơ-va. Tháng 02-1952, Sứ quán Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bắt đầu hoạt động. Việc thành lập sứ quán Việt Nam ở nước ngoài góp phần khẳng định vị thế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam hội nhập với thế giới, trước hết là phối hợp lẫn nhau trong đấu tranh chính trị, dư luận, báo chí về mặt nhà nước cũng như các tổ chức đoàn thể quần chúng giữa Việt Nam và các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Một trong những thành công của

ngoại giao Việt Nam trong những năm 1950 – 1954 là đã phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, cơ quan ngoại giao của các nước bạn làm thất bại âm mưu gây dựng địa vị quốc tế cho bù nhìn Bảo Đại của đế quốc Mỹ và các đồng minh của Mỹ.

Từ tháng 01-1950, báo chí Liên Xô, đã phối hợp với cơ quan thông tin Việt Nam vạch trần bản chất tay sai, phản động của chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Tại phiên họp thường kỳ của Hội đồng bảo an tháng 9-1952, đại diện Chính phủ Liên Xô đã đưa ra kiến nghị xét đơn và kết nạp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào Liên hiệp quốc. Đại diện Liên Xô trình bày lập trường của Chính phủ Liên Xô về vấn đề trên và khẳng định ở Việt Nam hiện nay chỉ có Chính phủ Hồ Chí Minh là chính phủ hợp pháp.

Liên Xô không chỉ giúp đỡ nhân dân Việt Nam ở lĩnh vực tinh thần mà còn ủng hộ rất nhiều về vật chất.

Sau chuyến thăm Liên Xô của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những yêu cầu của Việt Nam đã được đáp ứng trong điều kiện nước bạn có thể, nhiều mặt hàng chiến lược về kinh tế, quân sự, văn hóa đã kịp thời chuyển sang Việt Nam.

Về viện trợ quân sự, chúng ta có thể tham khảo số liệu như sau: “Đầu năm 1950, Liên Xô viện trợ cho Việt Nam số cao xạ 37 li đủ trang bị cho một trung đoàn, một số xe vận tải Mô-lô-tô-va và thuốc quân y. Đến cuối năm 1950, Việt Nam nhận được 3983 tấn hàng viện trợ quốc tế, trong đó có 1020 tấn súng đạn, 161 tấn quân trang, 20 tấn thuốc và dụng

cụ quân y, 71 tấn hàng quân giới, 30 xe vận tải Mô-lô-tô-va và 2634 tấn gạo. Từ tháng 5-1950 đến tháng 6-1954, Việt Nam nhận được 21.517 tấn hàng viện trợ quốc tế, trị giá 54 triệu rúp, trong đó số pháo cao xạ 37 li (76 khẩu), toàn bộ hỏa tiễn H6 (Cachiusa) 12 khẩu, toàn bộ tiểu liên K50, phần lớn ô tô vận tải (685 chiếc trên tổng số 745 chiếc) và phần lớn thuốc Quinien là của Liên Xô” [3; tr.57-58].

Điều đặc biệt có ý nghĩa là hầu hết mặt hàng quân sự Liên Xô viện trợ cho Việt Nam là hàng chiến lược, có tính tiên công cao, uy lực mạnh. Mặt khác đây là hàng viện trợ không hoàn lại và thường vượt mức Việt Nam đề nghị, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang trên đường thắng lợi. Song, do yêu cầu hòa dịu của tình hình thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng kết thúc chiến tranh bằng thương lượng. Nhân dân Việt Nam hoan nghênh ý kiến của Liên Xô: “vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương cũng được xem xét tại hội nghị có sự tham dự của các đại biểu Mỹ, Anh, Pháp, Liên Xô, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và các nước hữu quan, trong đó dứt khoát có đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” [3; tr.59].

Liên Xô, với tư cách là đồng Chủ tịch Hội nghị Giơ-ne-vơ, đã kiên quyết lên án hành động phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, yêu cầu thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của Hiệp định, tiến tới tổng tuyển cử và thống nhất đất nước.

Hoạt động ngoại giao tích cực của Liên Xô đã góp phần “đánh thức” nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, hình thành mặt trận quốc tế rộng lớn đoàn kết và ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Thắng lợi của Việt Nam trên bàn Hội nghị Giơ-ne-vơ là thể hiện kết quả trên chiến trường, và chiến thắng này có sự đóng góp không nhỏ của Liên Xô.

2.2. Thời kì 1955 – 1960

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc được giải phóng, còn từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam sẽ được thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử sau hai năm. Nhiệm vụ chung của chúng ta hiện nay là: “Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình, để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc” [4; tr.339].

Xác định ngoại giao có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc tạo nguồn nhân lực, phục vụ công cuộc khôi phục kinh tế miền Bắc và xây dựng vị thế mới của Việt Nam trên diễn đàn quốc tế, đồng thời làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh đòi kẻ địch phải thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, Hồ Chí Minh đã trực tiếp tham gia nhiều hoạt động ngoại giao của Đảng, Nhà nước và đem lại những kết quả hết sức to lớn.

Năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên chính thức thăm Liên Xô. Trong chuyến đi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh tỏ lòng mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam

với các nước. Chủ tịch đề cao quan hệ đoàn kết giữa các nước trong phe XHCN do Liên Xô đứng đầu.

Trên cơ sở quan hệ hữu nghị được thiết lập từ sau chuyến đi của Hồ Chí Minh, quan hệ Việt – Xô ngày càng tiến triển. Tuy nhiên, ngay trong thời kì này cũng đã xảy ra sự rạn nứt trong quan hệ Xô – Trung, làm phát sinh những vấn đề phức tạp, gây căng thẳng trong quan hệ Việt – Xô. Điều này đặt ra cho ngoại giao Việt Nam nhiệm vụ là phải góp phần giữ gìn đoàn kết trong phe XHCN và giữ cân bằng quan hệ giữa Việt Nam với các nước lớn XHCN vì lợi ích của Việt Nam, của phe XHCN và lợi ích của cách mạng thế giới.

Đảm nhận trọng trách đó, trước khi đi thăm các nước Đông Âu (7-1957), Hồ Chí Minh đã có những cuộc gặp không chính thức và hội đàm với lãnh đạo cao nhất của hai nước nhằm xoa dịu mâu thuẫn và thắt chặt quan hệ Xô – Trung. Đặc biệt, trong các cuộc trao đổi, hội đàm với lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô, Người đã thẳng thắn tỏ rõ quan điểm của Đảng về các vấn đề quốc tế có liên quan đến quan hệ hai nước, cố gắng xóa đi mọi nghi ngờ và căng thẳng quan hệ đôi bên.

Sau chuyến đi này, Hồ Chí Minh còn dành thời gian viết cuốn “Liên Xô vĩ đại”, lấy bút danh Trần Lực, do nhà xuất bản Sự thật Liên Xô ấn hành tháng 10-1957. Nội dung của cuốn sách là tuyên truyền về những thành tựu của nhân dân Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và coi đó là tấm gương cho các nước noi theo. Thực chất, qua cuốn

sách này, Hồ Chí Minh muốn gửi đến các nhà lãnh đạo Liên Xô bức thông điệp về lập trường kiên định trước sau như một của nhân dân Việt Nam trong quan hệ với Liên Xô.

Năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại sang thăm không chính thức Liên Xô và Trung Quốc với mục đích tích cực đóng góp cho tình đoàn kết giữa Liên Xô với Trung Quốc và giữ vững đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, làm chỗ dựa cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng thời góp phần giữ gìn hòa bình thế giới. Qua chuyến đi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gợi ý nên tổ chức các đảng cộng sản và công nhân quốc tế thế giới. Và tháng 11-1960, Mát-xcơ-va đã tổ chức Hội nghị của 81 đảng cộng sản và công nhân quốc tế thế giới. Đoàn Đại biểu Đảng Lao động Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đã đến tham dự Hội nghị. Tại cuộc họp, mâu thuẫn giữa hai đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô và Trung Quốc bộc lộ gay gắt. Hội nghị hầu như tan vỡ, không kí được tuyên bố chung. Với sự nỗ lực thuyết phục của các đảng cộng sản, trong đó có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô và Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đồng ý thỏa thuận và kí Tuyên bố chung của Hội nghị 81 đảng.

Những nỗ lực và sự chân thành của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng, Nhà nước Liên Xô ghi nhận và đánh giá cao. Trong những năm 1955 – 1960, Liên Xô đã kí với Việt Nam nhiều hiệp ước

kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, quân sự và thương mại. Cụ thể là Liên Xô kí Hiệp định viện trợ không hoàn lại (kí ngày 18-7-1955), trong đó Liên Xô đồng ý viện trợ cho Việt Nam 400 triệu rúp để thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, đồng thời xây dựng 25 nhà máy. Điều đáng quý là Liên Xô đã gửi sang Việt Nam nhiều chuyên gia trên mọi lĩnh vực và nhận nhiều lưu học sinh Việt Nam sang đào tạo. Theo Hiệp ước thương mại và hàng hải (ngày 12-3-1958), Hiệp định về hợp tác khoa học kỹ thuật (ngày 07-3-1959), Liên Xô cho Việt Nam vay dài hạn 100 triệu rúp với điều kiện ưu đãi, xây dựng nhiều nhà máy quan trọng cho Việt Nam, như: cơ khí Hà Nội, điện Ung Bí...

Sự thành công về mặt ngoại giao đạt được từ nỗ lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan hệ với Liên Xô. Việt Nam đã tạo được vị thế của mình trong quan hệ quốc tế, qua đó tăng cường sức mạnh về mọi mặt, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Liên Xô trong cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc.

2.3. Thời kì 1961 – 1964

Trong những năm 1961 – 1964, Việt Nam phải đối phó với “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Đế quốc Mỹ không ngừng tăng viện trợ về kinh tế, cố vấn quân sự, vũ khí hiện đại cho chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, dùng chiến trường Việt Nam để thí nghiệm các loại vũ khí hiện đại nhất của Mỹ. Hành động đó làm cho mức độ của cuộc chiến tranh trở nên khốc liệt. Là một nước nhỏ bé, nông nghiệp lạc hậu, lại phải đối phó với

một đế quốc hùng mạnh, đòi hỏi Việt Nam, bên cạnh sự đồng lòng của toàn dân, cần phải có sự ủng hộ của các nước XHCN, các lực lượng tiến bộ trên thế giới; trong đó, sự ủng hộ của Liên Xô có ý nghĩa rất quan trọng, đó là nhân tố tác động đến tương lai cuộc chiến tranh Việt Nam.

Một trong những nội dung cơ bản trong đường lối đối ngoại của Đảng sau ngày hòa bình lập lại là tăng cường đoàn kết quốc tế trên cơ sở quan hệ chặt chẽ với Liên Xô và các nước XHCN. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Mọi thắng lợi của Đảng ta và nhân dân ta không thể tách rời sự ủng hộ nhiệt tình của Liên Xô...” [5; tr.18].

Việc tăng cường và củng cố tình đoàn kết hữu nghị, tranh thủ sự giúp đỡ và hợp tác chặt chẽ với Liên Xô tiếp tục được xác định là vấn đề trọng tâm then chốt trong chính sách ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta.

Với bề dày kinh nghiệm và uy tín của một chiến sĩ cộng sản, Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để bảo vệ phe XHCN, hàn gắn rạn nứt Xô - Trung. Đây không chỉ là trách nhiệm đối với phong trào cộng sản quốc tế mà còn mang ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta: “Sự đoàn kết của phe XHCN chính là chỗ dựa vững chắc, là hậu phương rộng lớn, là nhân tố kiềm chế sự liều lĩnh của đế quốc Mỹ” [9; tr.89].

Kiên trì thái độ mềm mỏng, chân thành và hữu nghị trong quan hệ với Liên Xô, ngày 14-8-1964, thay mặt Trung

ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp gửi thư cho N. Khorutsóp và Đảng Cộng sản Liên Xô, khẳng định sự gắn bó thủy chung của nhân dân Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Liên Xô. Bức thư có đoạn: “Đảng Lao động Việt Nam luôn luôn quý trọng, yêu mến và biết ơn Đảng Cộng sản Liên Xô do Lê-nin sáng lập và nhân dân Liên Xô vĩ đại, sẽ không ngừng phấn đấu để xây dựng Đảng cộng sản Liên Xô, bảo vệ Liên Xô trước đây cũng như sau này, tình hữu nghị và lòng biết ơn của chúng tôi với Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô sẽ không thay đổi” [1; tr.55].

Nhờ những hành động đầy thiện chí và mang tính xây dựng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan hệ Xô - Việt dần dần được củng cố. Cho đến khi có sự thay đổi trong lãnh đạo Đảng Liên Xô, quan hệ giữa hai Đảng và hai Nhà nước đã tiến lên một cấp độ mới.

Bằng hoạt động ngoại giao tài tình, khéo léo, mềm dẻo, linh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Liên Xô, chúng ta đã giành được nhiều kết quả đáng khích lệ. Khi máy bay Mỹ xâm phạm không phận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Thông tấn xã Liên Xô (TACC) đã ra tuyên bố: “Liên Xô kiên quyết lên án những hành động xâm lược bằng máy bay của Mỹ trên lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đòi chấm dứt mọi hoạt động khiêu khích tương tự chống lại nước này... Liên Xô sẽ không thể làm ngơ trước vận mệnh của một nước XHCN anh em và Liên Xô sẵn sàng giúp đỡ nước anh em đó mọi sự cần thiết” [10;

tr.65].

Cũng trong thời gian từ 1961 đến 1964, theo các hiệp định kinh tế và thương mại được kí kết giữa Chính phủ ta và Chính phủ Liên Xô, cùng với viện trợ về kinh tế, Liên Xô đã viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam hàng chục nghìn tấn vũ khí, đạn dược, khí tài, phương tiện chiến tranh hiện đại như xe tăng, máy bay, tên lửa, ra đa... Các trường quân sự của Liên Xô cũng nhận huấn luyện và đào tạo nhiều đơn vị, sĩ quan chỉ huy, sĩ quan kĩ thuật cho quân đội nhân dân Việt Nam.

Có thể nói rằng, nhờ có sự hỗ trợ đắc lực từ nguồn viện trợ to lớn và toàn diện của Liên Xô, Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất của Việt Nam đã căn bản hoàn thành. Trên cơ sở đó, miền Bắc đã chuẩn bị cả vật chất và tinh thần để trở thành hậu phương cách mạng của cả nước, sẵn sàng đối phó với hành động leo thang chiến tranh và đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ. Một lần nữa, ngoại giao lại thể hiện vai trò đắc lực, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

Quan sát diễn biến quan hệ Việt Nam - Liên Xô những năm đầu thập kỉ 60, chúng ta thấy rằng dù tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, mâu thuẫn Xô - Trung ngày càng gay gắt, nhưng Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời chỉ đạo, xử lí các vấn đề quốc tế một cách sáng tạo và hợp lí. Thành công trong việc giải quyết mối quan hệ Việt - Trung - Xô chính là tiền đề để tạo nên

động lực vật chất, tinh thần vô cùng to lớn, thúc đẩy sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

2.4. Thời kì 1965 – 1969

Vào những năm 1965 - 1969, tình hình trong nước và trên thế giới có nhiều biến động phức tạp. Sau khi chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” thất bại, Mỹ chuyển sang một hình thức chiến tranh mới đó là “Chiến tranh cục bộ”. Bên cạnh cung cấp đồ la vũ khí cho ngụy quyền, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và quân các nước chư hầu vào Việt Nam với quyết tâm phải giành thắng lợi trong chiến lược chiến tranh này. Hành động đó đã làm cho cuộc chiến tranh trở nên khốc liệt, làm cho tình hình ở Việt Nam thêm căng thẳng. Và hơn lúc nào hết, chúng ta rất cần sự ủng hộ của các nước XHCN.

Trong bối cảnh Đế quốc Mỹ ngày càng leo thang xâm lược nước ta, nhằm tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao và cụ thể hóa những phương hướng đã đưa ra (trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (khóa III) tổ chức ngày 25-3-1965), từ ngày 21 đến ngày 27-12-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã tiến hành họp Hội nghị lần thứ 12 do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Hội nghị đã đi tới quyết nghị: “Công tác của ta lúc này chủ yếu là nhằm tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ hơn nữa của phe XHCN và của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân cả nước ta” [7; tr.24]. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quan hệ ngoại giao lúc này là, chúng ta

phải tìm mọi cách thắt chặt mối quan hệ Việt - Xô để tranh thủ viện trợ của các nước cho cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ở nước ta.

Trước mâu thuẫn ngày càng tăng giữa Liên Xô và Trung Quốc, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để góp phần khôi phục sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa. Người căn dặn các đại sứ nước ta ở nước ngoài: “Khi nói chuyện với các nhà ngoại giao Liên Xô, tuyệt đối không được phát biểu gì ảnh hưởng tới Trung Quốc. Khi nói chuyện với các nhà ngoại giao Trung Quốc, cũng tuyệt đối không được phát biểu gì ảnh hưởng đến Liên Xô mà chỉ được nói những điều góp phần tăng cường đoàn kết Xô – Trung” [2; tr.211]. Đồng thời, Bác cũng cố gắng làm hết mình để ngăn ngừa và hạn chế không để tình trạng bất đồng Xô - Trung ngày càng xấu thêm. Người đưa ra nguyên tắc như sau: “Làm việc phải thật khôn khéo, thận trọng để Trung Quốc và Liên Xô đừng hiểu lầm nhau” [9; tr.158].

Trong quan hệ với Liên Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh hoan nghênh những chủ trương tích cực của ban lãnh đạo Liên Xô trong việc ủng hộ và viện trợ cho Việt Nam chống Mĩ. Người đánh giá cao nguồn viện trợ to lớn mà Liên Xô dành cho Việt Nam, đánh giá cao sự đóng góp của Liên Xô đối với phong trào cách mạng thế giới cũng như công cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới. Người nói: “Đi theo con đường do Lê-nin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành

được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng tháng Mười vẻ vang, đối với Lê-nin vĩ đại và đối với nhân dân Liên Xô là vô cùng sâu sắc” [6; tr.309].

Với thái độ đúng đắn và thiện chí, cùng nỗ lực không biết mệt mỏi của người chiến sĩ cộng sản quốc tế Hồ Chí Minh, Liên Xô đã tuyên bố: “Từ nay, Liên Xô hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mĩ, cứu nước của Việt Nam” [2; tr.201].

Từ chỗ Liên Xô không công nhận Mặt trận giải phóng Miền Nam và Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, ngày 13-6-1969, Liên Xô đã ra tuyên bố chính thức công nhận Chính phủ lâm thời “là đại diện hành pháp duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam”. Cùng với sự ủng hộ về chính trị, Liên Xô còn dành cho Việt Nam những khoản viện trợ rất lớn về quân sự, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đau lòng trước sự bất hòa của các Đảng và các nước anh em khi mà cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn quyết liệt. Vì vậy, khi bắt đầu viết bản Di chúc lịch sử vào giữa tháng 5-1965, Người đã viết: “Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay của các Đảng anh em” [11; tr.423]. Điều này cho

thấy, ngay từ lúc còn sống, Người vẫn luôn trăn trở về sự bất hòa Xô – Trung. Dù không ngăn cản được cuộc chiến đó, nhưng những gì mà Chủ tịch Hồ Chí Minh làm đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản quốc tế, khiến nhân dân hai nước luôn kính phục và ghi nhớ. Mặt khác, những điều trong Di chúc còn xuất phát từ hoàn cảnh khi cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc ta chưa kết thúc, chúng ta vẫn cần sự ủng hộ của các nước anh em, mà đặc biệt là Liên Xô. Vì thế, Người đã huấn thị cho Bộ Chính trị phải duy trì mối quan hệ tay ba làm sao cho tốt, tranh thủ sự ủng hộ mọi mặt của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, để từ đó, đưa cuộc kháng chiến nhanh chóng thắng lợi. Đó chính là mong mỏi của Bác – một người suốt đời vì nước vì dân, suốt đời đấu tranh cho hòa bình và sự tiến bộ của nhân loại.

3. Kết luận

Tình hình thế giới trong thập niên 50, 60 của thế kỉ XX có nhiều biến đổi phức tạp, đòi hỏi phải có sự khôn khéo tinh tế để giải quyết các vấn đề đặt ra. Bằng nhãn quan chính trị nhạy bén, tư duy phân tích thời thế khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện vai trò của mình trong hoạt động đối ngoại với các nước trên thế giới nói chung và Liên Xô nói

riêng. Bằng nỗ lực bản thân, Người đã thiết lập được quan hệ ngoại giao với Liên Xô đầu năm 1950, chấm dứt thời kì “chiến đấu trong vòng vây” của nước ta.

Sau khi được Liên Xô đặt quan hệ ngoại giao, Hồ Chí Minh đã từng bước vun đắp cho tình đoàn kết Việt – Xô. Trong suốt thời gian từ 1950 – 1969, mặc dù quan hệ giữa hai nước Việt Nam – Liên Xô có những bước thăng trầm, nhưng với đường lối ngoại giao khéo léo, mềm dẻo, đề cao tinh thần yêu chuộng hòa bình thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng bước tháo gỡ những khúc mắc, hiểu nhầm, tạo điều kiện để Liên Xô có thể hiểu hơn về tình hình cách mạng Việt Nam, về đường lối chủ trương của Đảng ta trong những năm qua; chính vì thế, quan hệ Việt – Xô ngày càng được vun đắp và bền vững.

Với phương châm ngoại giao linh hoạt, biết tạo và nắm bắt thời cơ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa cách mạng Việt Nam gắn với cách mạng thế giới. Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ về chính trị và nhiều nguồn viện trợ từ Liên Xô trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của Liên Xô về các loại vũ khí hạng nặng, Việt Nam đã đánh đuổi được thực dân Pháp xâm lược, đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Ngoại giao, Phòng Lưu trữ, “*Đấu tranh ngoại giao và vận động trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước*”, kí hiệu TK/HC 90.
2. Nguyễn Đình Bin (chủ biên) (2005), *Ngoại giao Việt Nam (1945 – 2000)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Trịnh Vương Hồng (2000), “Sự giúp đỡ nhiệt tình, to lớn, hiệu quả của Liên Xô với hai cuộc kháng chiến của nhân Việt Nam (1945 – 1975)”, *Tài liệu Hội thảo kỷ niệm 50 năm quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga*, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009, Hà Nội.
7. *Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước*, tập 2, Nxb Sự thật, 1986, Hà Nội.
8. Đặng Văn Thái (2004), *Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Trần Minh Trường (2005), *Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1954 đến 1969*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
10. *Việt Nam - Liên Xô 30 năm quan hệ (1950 - 1980)*, Nxb Ngoại giao Hà Nội, Nxb Tiền bộ, Matxcova, 1980.
11. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh (1995), *Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. William J. Duiker (2000), *Ho Chi Minh*, Nxb Hyperion, New York, Bản dịch lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 27-6-2013; ngày phản biện đánh giá: 11-7-2013;
ngày chấp nhận đăng: 23-11-2013)